

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực chốt lời gia tăng khiến TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh nhẹ sau 6 phiên tăng liên tiếp

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG, ACB

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chờ chỉ số điều chỉnh về vùng 820-825 trước khi mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn

11/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	843.08	-0.01
VN30	784.57	+0.03
HĐTL VN30F1M	787.00	+0.59
HNXIndex	116.30	+2.34
HNX30	214.17	+1.61
UPCoM	56.52	+0.39
USD/VND	23,175	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.21	+6
Dầu (WTI, \$)	42.49	+1.31
Vàng (LME, \$)	1,995.99	-1.55



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 843.08 (-0.01%)
KLGD (triệu CP) 227.4 (-15.4%)
GTGD (triệu U\$) 180.6 (-14.1%)

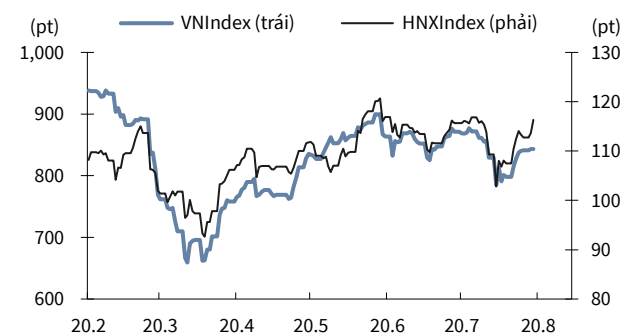
HNXIndex 116.30 (+2.34%)
KLGD (triệu CP) 48.7 (+2.4%)
GTGD (triệu U\$) 29.3 (+60.3%)

UPCoM 56.52 (+0.39%)
KLGD (triệu CP) 20.3 (+32.8%)
GTGD (triệu U\$) 11.4 (+39.7%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -5.5

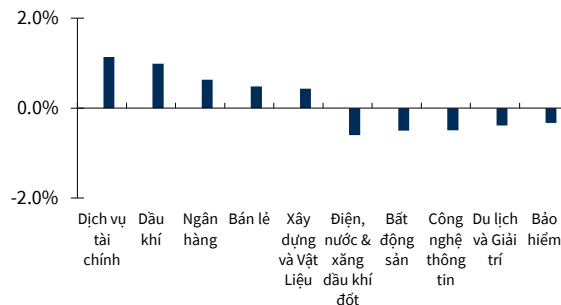
Áp lực chốt lời gia tăng khiến TTCK Việt Nam có phiên điều chỉnh nhẹ sau 6 phiên tăng liên tiếp. Nhóm cổ phiếu họ Vingroup đồng loạt giảm điểm ở VRE (-1.3%), VIC (-0.8%), VHM (-0.3%). Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tăng giá đồng loạt ở CTG (+1.8%), BID (+1%) sau thông tin từ Bộ Y Tế sáng nay cho biết không có ca nhiễm mới Covid-19, trong khi ACB (+6.7%) bứt phá trước thông tin chuyển sàn niêm yết. Trong khi đó, số liệu từ Tổng cục Thống kê cho biết vốn đầu tư công tháng 7 đạt 45,700 tỷ đồng, tăng 51.8% so với cùng kỳ, giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng đồng loạt tăng giá ở FCN (+0.5%), HBC (+0.4%). Thông tin Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do EVFTA giúp các nhóm cổ phiếu kỳ vọng hưởng lợi tăng giá như cổ phiếu ngành dệt may như TNG (+1.8%), MSH (+1.2%), cổ phiếu ngành thủy sản như ANV (+4.1%), MPC (+1.9%), và cổ phiếu ngành cảng biển như GMD (+3.5%), HAH (+0.4%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 3 liên tiếp, tập trung ở VHM (-0.3%), HPG (-0.2%), VRE (-1.3%).

VNIndex & HNXIndex



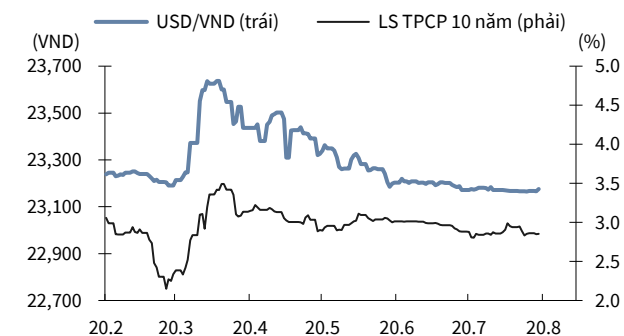
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



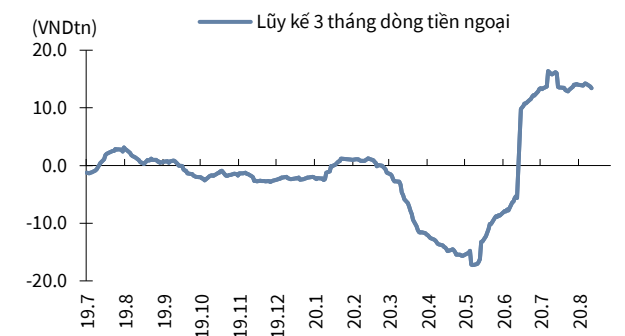
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



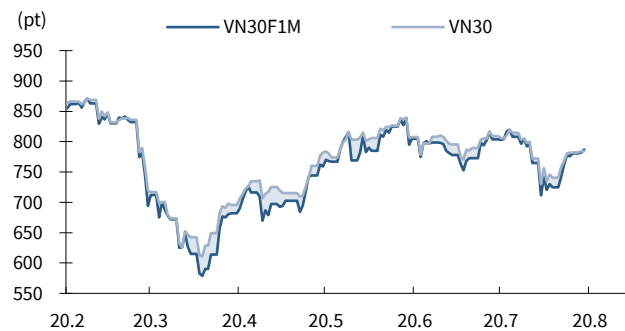
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	784.57 (+0.03%)
VN30F1M	787.0 (+0.59%)
Mở cửa	787.9
Cao nhất	788.9
Thấp nhất	778.6
KLGD (HĐ)	210,294 (+17.1%)

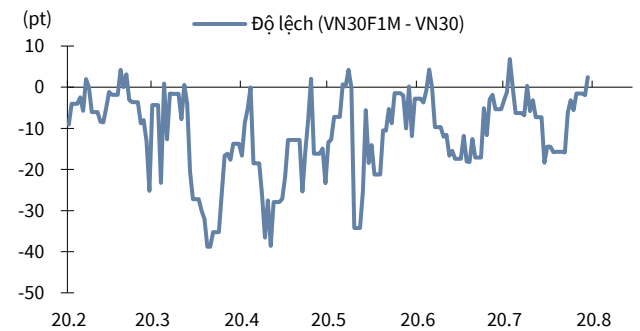
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ việc tín hiệu số ca nhiễm suy giảm của Việt Nam cũng với diễn biến khởi sắc của TTCK thế giới sau khi tổng thống Mỹ, ông Trump cân nhắc về việc cắt giảm thuế. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -1.9 và giao động giằng co quanh 2.9 và -3 trước khi đóng cửa tăng lên 2.43 khi NĐT gia tăng trạng thái LONG vào cuối ngày trước sự bật tăng của chỉ số DOW future. NĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản được cải thiện nhưng vẫn ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



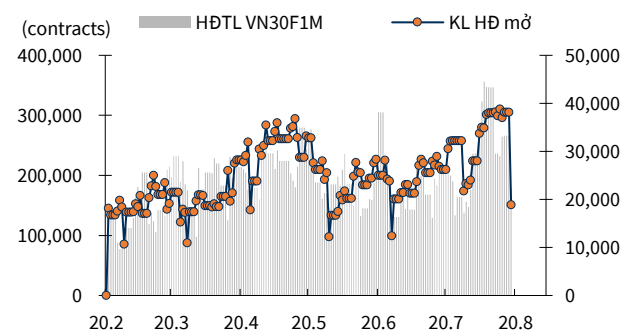
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



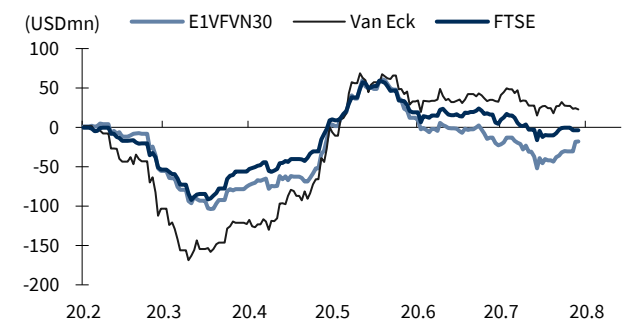
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

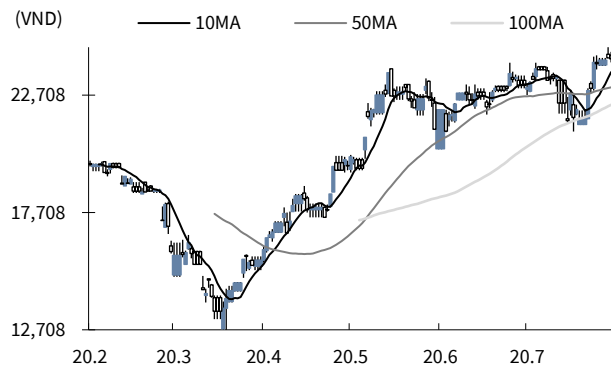
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

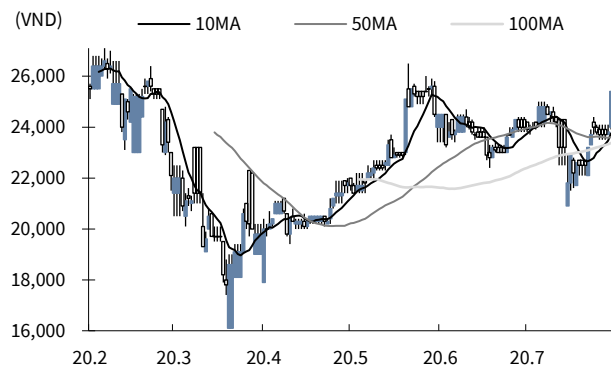
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG giảm -0.2% xuống 24,250 VND/cp.
- HPG cho biết sản lượng bán hàng tháng 7 của công ty đạt 75,200 tấn ống thép các loại, tăng 7% so với cùng kỳ và chiếm 32% thị phần toàn quốc.
- Lũy kế 7 tháng, tổng sản lượng tiêu thụ ống thép Hòa Phát đạt 422,300 tấn. Trong đó, sản lượng xuất khẩu đạt 10,800 tấn, tăng 16% so với cùng kỳ.

Ngân Hàng Á Châu (ACB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACB tăng 6.7% lên 25,400 VND/cp.
- HĐQT ACB mới đây thông qua phương án chuyển đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu từ Sở GDCK Hà Nội (HNX) sang Sở GDCK TP HCM (HSX). Thời gian thực hiện từ quý III đến khi hoàn tất thủ tục.
- Đồng thời, ngân hàng cũng đã chốt phương án chi trả cổ tức tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu với ngày đăng ký cuối cùng là 21/8. Dự kiến, ACB sẽ phát hành tối đa gần 499 triệu cổ phiếu trong đợt chi trả này.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

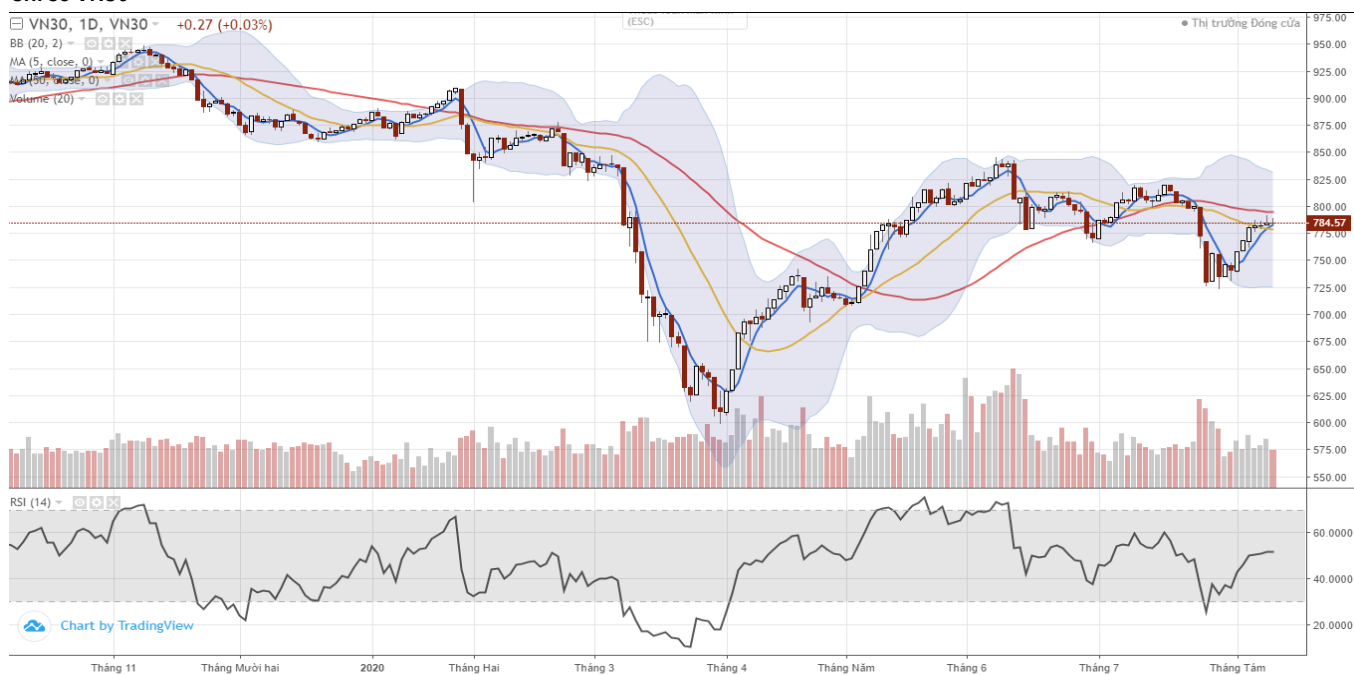
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Dù mở cửa ở mức tích cực đầu phiên, chỉ số VNIndex tiếp tục rung lắc gần vùng cản 85x và đóng cửa đi ngang so với phiên trước.
- Thay vì điều chỉnh rõ nét, diễn biến trong phiên hôm nay đang cho thấy 1 nhịp điều chỉnh nằm ngang với biên độ thu hẹp dần về cuối phiên. Diễn biến này khiến trạng thái thị trường trở nên trung tính hơn và để ngỏ khả năng tiếp tục tiến sâu lên vùng kháng cự 85x.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và chờ chỉ số điều chỉnh về vùng 820-825 trước khi mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Trong khi VN30 diễn biến giằng co thì F1 ghi nhận tín hiệu hồi phục vào cuối phiên.
- Với việc áp lực bán trong ngày được hấp thụ tốt, chúng tôi cho rằng chỉ số đã quay lại vận động trong vùng trung tính.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều trong phiên, nhưng ưu tiên mở vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiến tới vùng kháng cự 80x.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

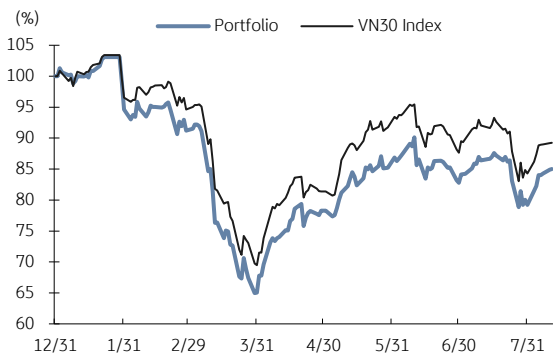
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.03%	0.11%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.75%	-15.00%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 11/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	79,500	0.6%	-31.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,700	0.4%	-0.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,100	-0.4%	-28.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,500	0.3%	-16.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,500	-0.1%	1.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,000	-0.4%	40.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,200	1.8%	-4.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,500	-0.5%	-23.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,250	-0.2%	24.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,600	-0.4%	-0.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DHC	1.6%	28.4%	12.4
MSN	0.2%	38.7%	11.2
DPM	2.9%	10.6%	10.3
HDB	0.8%	20.6%	6.4
SAB	-0.8%	63.2%	4.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.3%	20.2%	-29.6
HPG	0.2%	35.8%	-18.9
VRE	-1.3%	30.8%	-13.7
VNM	0.0%	58.7%	-11.3
DXG	-1.1%	38.2%	-9.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	0.8%	11.6%	5.7
SHE	-2.0%	4.8%	0.7
WCS	-2.6%	26.3%	0.3
CVN	-3.9%	0.0%	0.1
BVS	2.1%	24.7%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
BCC	-4.4%	4.3%	-1.5
SHS	1.9%	6.0%	-0.3
VCS	0.2%	2.9%	-0.3
SHB	-0.8%	6.6%	-0.2
AMV	0.7%	3.8%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	5.3%	HPG, HSG
Hóa chất	4.8%	GVR, PHR
Xây dựng và Vật Liệu	3.5%	VGC, CTD
Ô tô và phụ tùng	3.4%	TCH, SVC
Thực phẩm và đồ uống	3.2%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Y tế	-0.4%	DBD, TRA
Bất động sản	0.2%	VIC, VPI
Bảo hiểm	0.4%	BVH, PGI
Công nghệ thông tin	0.9%	SAM, ST8
Ngân hàng	1.7%	TPB, EIB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.5%	HPG, SHI
Y tế	0.6%	DHG, TRA
Ô tô và phụ tùng	-1.1%	SVC, CTF
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.5%	REE, GMD
Dầu khí	-1.5%	PVD, PLX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-8.9%	VJC, HVN
Truyền thông	-7.2%	PNC, AAA
Dịch vụ tài chính	-5.8%	SSI, HCM
Hóa chất	-5.6%	GVR, DGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.5%	MSH, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,500	295,963 (12,771)	32,486 (1.4)	22.8	47.0	30.2	19.3	8.7	8.9	3.3	3.0	-0.8	-0.6	-4.3	-23.9
	VHM	VINHOMES JSC	79,400	261,187 (11,270)	124,905 (5.4)	28.8	9.8	8.9	33.8	37.8	29.2	3.1	2.4	-0.3	0.5	0.0	-6.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,300	59,762 (2,579)	61,799 (2.7)	18.2	23.0	17.2	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	-1.3	0.0	-2.8	-22.6
	NVL	NO VA LAND INVES	64,700	62,729 (2,707)	86,267 (3.7)	32.2	18.2	18.4	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	-0.2	0.0	1.7	8.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	12,800 (552)	13,013 (0.6)	5.3	12.6	10.5	11.8	14.0	15.5	1.6	1.5	-0.4	0.2	1.0	-9.3
	DXG	DAT XANH GROUP	9,530	4,944 (213)	37,906 (1.6)	10.8	5.5	4.5	-20.0	11.8	13.5	0.6	0.6	-1.1	-0.7	-17.8	-34.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,100	304,499 (13,139)	62,748 (2.7)	6.3	18.3	15.1	11.9	19.8	19.5	3.1	2.6	0.2	0.2	-0.7	-9.0
	BID	BANK FOR INVESTM	38,500	154,848 (6,682)	31,775 (1.4)	12.3	33.6	19.1	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	1.0	1.6	-7.2	-16.6
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,450	68,078 (2,938)	32,677 (1.4)	0.0	6.7	5.7	3.8	15.8	15.5	0.9	0.8	0.3	3.2	-4.9	-17.4
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,200	86,383 (3,727)	89,697 (3.9)	0.0	12.9	9.6	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	1.8	5.2	-2.5	11.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,450	52,290 (2,256)	69,607 (3.0)	0.0	7.0	5.7	-1.3	16.5	16.7	1.1	0.9	0.5	1.7	-5.3	7.3
	MBB	MILITARY COMMERC	16,500	39,789 (1,717)	64,151 (2.8)	0.0	5.4	4.5	7.4	18.5	17.9	0.9	0.7	0.3	0.6	-4.3	-20.7
	HDB	HDBANK	26,700	25,790 (1,113)	22,268 (1.0)	9.4	6.6	5.4	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	0.8	8.3	0.2	-3.1
	STB	SACOMBANK	10,650	19,209 (829)	102,281 (4.4)	14.5	10.6	6.9	10.6	8.3	10.0	-	-	0.5	1.4	-7.8	6.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,100	17,230 (743)	1,371 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.5	1.0	-2.8	0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (902)	3,624 (0.2)	0.0	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.9	0.9	-3.4	-4.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,250	33,590 (1,449)	25,955 (1.1)	20.8	32.3	24.3	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	-0.3	-0.1	-5.5	-34.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,400	1,955 (084)	2,836 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	0.2	4.6	-4.7	-13.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,700	8,834 (381)	79,307 (3.4)	50.9	10.4	8.1	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	2.1	2.4	-7.8	-5.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,000	3,614 (156)	12,929 (0.6)	71.0	7.8	6.1	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	2.8	2.8	-11.3	-25.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,850	5,446 (235)	36,619 (1.6)	49.0	12.2	7.6	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	2.9	3.5	-7.8	-16.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,650	2,429 (105)	6,536 (0.3)	13.1	10.5	6.6	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	1.3	1.3	-11.4	-19.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,500	199,388 (8,604)	128,255 (5.5)	41.3	19.4	18.1	6.0	37.5	38.1	6.7	5.9	0.0	2.9	-0.7	-1.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,500	114,469 (4,939)	33,807 (1.5)	36.8	28.7	24.8	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	-0.8	4.3	-13.3	-21.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,600	63,824 (2,754)	67,264 (2.9)	10.3	56.5	26.8	-50.7	3.0	7.2	1.4	1.4	0.2	1.1	-4.0	-3.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,950	13,247 (572)	10,977 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	1.3	-21.9	-14.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,500	52,122 (2,249)	29,910 (1.3)	12.1	182.2	12.2	-76.5	11.6	24.2	3.2	3.5	-0.5	2.6	-7.9	-31.9
	GMD	GEMADEPT CORP	20,750	6,161 (266)	6,502 (0.3)	0.0	16.0	14.1	-54.8	6.9	7.7	1.0	1.0	3.5	8.4	8.1	-10.9
	CII	HO CHI MINH CITY	17,850	4,263 (184)	23,022 (1.0)	33.6	12.5	13.3	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	1.4	0.8	-1.9	-20.7
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,350	1,334 (058)	25,754 (1.1)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	5.9	-21.9	-86.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,000	9,869 (426)	77,213 (3.3)	33.2	13.6	10.6	-16.2	11.7	13.9	-	-	-1.9	4.5	4.7	8.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	78,100	5,958 (257)	60,826 (2.6)	2.1	10.3	10.3	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	1.2	6.3	-1.1	52.2
	REE	REE	34,500	10,697 (462)	16,322 (0.7)	0.0	7.0	6.2	-10.3	12.9	14.0	0.9	0.9	-0.1	2.4	7.8	-5.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,000	133,977 (5,781)	40,116 (1.7)	45.8	17.9	14.0	-18.6	15.5	19.2	2.7	2.6	-0.7	2.8	-5.8	-25.3
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,600	6,218 (268)	8,199 (0.4)	30.5	8.8	8.5	-2.4	16.7	17.9	1.4	1.4	-0.9	2.9	-2.7	-0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,100	7,406 (320)	3,223 (0.1)	32.6	7.9	8.4	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-0.4	0.0	-6.1	-14.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,250	80,347 (3,467)	333,337 (14.4)	13.2	8.9	7.1	2.5	18.2	19.5	1.4	1.2	-0.2	5.4	4.9	23.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,050	5,498 (237)	34,597 (1.5)	38.4	9.2	9.5	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	2.9	-1.7	-4.1	8.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,370	4,431 (191)	13,083 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.1	2.6	-7.0	28.8
	HSG	HOA SEN GROUP	11,400	5,065 (219)	108,332 (4.7)	38.8	6.7	6.9	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	0.0	10.1	-3.0	53.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,500	2,429 (105)	17,824 (0.8)	97.5	5.4	6.2	45.9	13.4	10.4	0.6	0.5	-0.4	0.9	-8.0	-9.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,700	55,106 (2,378)	24,467 (1.1)	5.4	44.4	16.3	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	1.1	2.7	-1.4	-18.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,300	4,338 (187)	34,580 (1.5)	36.8	40.4	19.5	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	-0.5	8.9	-1.0	-31.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,300	2,899 (125)	10,699 (0.5)	26.7	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	1.0	4.0	-1.4	-38.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	79,500	35,999 (1,553)	61,951 (2.7)	0.0	10.2	7.9	9.8	26.2	27.5	2.3	1.9	0.6	3.2	-4.1	-30.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,100	12,404 (535)	26,896 (1.2)	0.0	14.4	11.8	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.2	-0.4	3.0	-8.0	-35.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,900	1,472 (064)	1,153 (0.0)	69.3	21.0	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	1.3	5.1	-9.1	34.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,700	1,793 (077)	15,652 (0.7)	13.5	11.3	9.0	-31.9	11.8	13.7	1.3	1.1	-0.4	5.6	-6.2	7.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,700	7,276 (314)	74,563 (3.2)	37.9	7.0	7.5	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	-0.6	3.7	1.5	40.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,700	12,643 (546)	1,275 (0.1)	45.4	19.0	17.5	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	0.0	-0.3	4.0	5.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (204)	680 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	0.0	0.0	16.0
IT	FPT	FPT CORP	47,000	36,844 (1,590)	70,245 (3.0)	0.0	10.6	8.9	19.5	24.3	25.9	2.3	2.1	-0.4	1.0	-1.7	-7.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congltd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.